TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **315**/2026/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 16 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào: Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Luật Phí và Lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Giấy chứng nhận kết hôn số **75**/KH, Quyển số 01/2009 ngày 26/11/2009 tại Ủy ban nhân dân Thị trấn P, huyện Q, tỉnh B (nay là phường Q, tỉnh B).

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: **265**/2026/TLST-HNGĐ ngày 06/3/2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người yêu cầu sau đây:

- Anh Nguyễn Duy T, sinh ngày 13/9/1985; CCCD số 0270xxx00041; Ngày cấp: 21/11/2025; Nơi cấp: Bộ Công an.

- Chị Đinh Thị Bảo D, sinh ngày 22/12/1985; CCCD số 0081xxx00035; Ngày cấp: 18/8/2025; Nơi cấp: Bộ Công an.

Cùng nơi cư trú: CH 2306, Khối A, Tổ hợp Chung cư cao tầng và Dịch vụ N04 KĐT Đ đường T, phường Y, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh Nguyễn Duy T và chị Đinh Thị Bảo D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 26/11/2009 tại Ủy ban nhân dân Thị trấn Phố Mới, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh (nay là phường Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh). Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau hạnh phúc một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng không hòa hợp, không có tiếng nói chung. Vợ chồng anh chị và hai bên gia đình đã nhiều lần hàn gắn, cố gắng hòa giải nhưng không thể đoàn tụ. Nay anh chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 4 - H công nhận thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội nên cần được ghi nhận.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Duy T và chị Đinh Thị Bảo D có 02 con chung là cháu Nguyễn Đinh Duy M, sinh ngày 30/5/2013 (Nam) và cháu Nguyễn Đinh Thảo N, sinh ngày 10/10/2017 (Nữ); ngoài ra, anh chị không có con chung, con nuôi nào khác. Sau khi ly hôn, anh chị thống nhất đề nghị giao cháu Nguyễn Đinh Duy M cho anh Nguyễn Duy T còn cháu Nguyễn Đinh Thảo N cho chị Đinh Thị Bảo D là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Duy T tự nguyện cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Đinh Thảo N là 25.000.000 VND/tháng (Hai mươi lăm triệu đồng/Một tháng) kể từ tháng 03/2026 cho đến khi cháu Nguyễn Đinh Thảo N đủ 18 tuổi, trưởng thành

hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Xét yêu cầu của anh chị là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được Tòa án ghi nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Đinh Thị Bảo D tự nguyện chịu cả 300.000 VND (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc thuận tình ly hôn và lệ phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Duy T và chị Đinh Thị Bảo D.

- Về con chung: Anh Nguyễn Duy T và chị Đinh Thị Bảo D có 02 con chung là cháu Nguyễn Đinh Duy M, sinh ngày 30/5/2013 (Nam) và cháu Nguyễn Đinh Thảo N, sinh ngày 10/10/2017 (Nữ).

+ Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Giao cháu Nguyễn Đinh Duy M cho anh Nguyễn Duy T; Giao cháu Nguyễn Đinh Thảo N cho chị Đinh Thị Bảo D là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

+ Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Duy T tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Đinh Thảo N là 25.000.000 VND/tháng (Hai mươi lăm triệu đồng/Một tháng) kể từ tháng 03/2026 cho đến khi cháu Nguyễn Đinh Thảo N đủ 18 tuổi, trưởng thành hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

+ Về quyền thăm nom, chăm sóc con chung: Anh Nguyễn Duy T và chị Đinh Thị Bảo D có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không bị ngăn cấm, cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Về lệ phí: Chị Đinh Thị Bảo D tự nguyện chịu cả 300.000 VND (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc thuận tình ly hôn và lệ phí cấp dưỡng nuôi con chung, được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp theo biên lai số: 0005127 ngày 05/3/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 - H. Ghi nhận chị Đinh Thị Bảo D đã nộp đủ lệ phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố H;
- VKSND Khu vực 4 – H;
- Phòng THADS Khu vực 4 – H;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Quang H